

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-BYT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Công văn số 3904/BYT-TCDS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 165/TTr-SYT ngày 24 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Dân số;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, K12, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Phụ lục I

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ CÁC CẤP ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Biên chế được giao (người)	Biên chế hiện có mặt (người)	Thực trạng về đào tạo theo trình độ (đã được đào tạo)	Chỉ tiêu về đào tạo cần đạt đến năm 2025	Nhu cầu đào tạo đến năm 2025 (người)	Chỉ tiêu về đào tạo cần đạt đến năm 2030	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030 (người)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I	CẤP TỈNH							
1	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số cơ bản cho công chức dân số tuyển tỉnh (lớp dân số 02 tháng)	15	12	2	40% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng)	04	80% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản (lớp dân số 2 tháng)	10
2	Lớp bồi dưỡng về công tác dân số dành cho Ban chỉ đạo công tác dân số tuyển tỉnh	21			50% cán bộ, công chức, viên chức trong ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển tuyển tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.	10	100% cán bộ, công chức, viên chức trong ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển tuyển tỉnh được tham gia tập huấn hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.	21

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
3	Cập nhật nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho công chức tỉnh hằng năm	15	12		40% công chức dân số tuyển tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm.	06	60% công chức dân số tuyển tỉnh được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm	09
4	Đội ngũ báo cáo viên tuyển tỉnh tham gia tập huấn về dân số và phát triển	08 (dự kiến)			80% báo cáo viên tuyển tỉnh được tham gia tập huấn về dân số và phát triển.	06	100% báo cáo viên tuyển tỉnh được tham gia tập huấn về dân số và phát triển.	08
5	Bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển cho công chức tuyển tỉnh	15	12		20% công chức dân số được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.	03	40% công chức dân số được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển.	06
II	CẤP HUYỆN							
1	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng)	61	53	45	60% viên chức dân số được bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).	9	100% viên chức dân số được bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).	16
2	Lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II	61	53	5	60% viên chức dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.	21	100% viên chức dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số	35

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
3	Lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	61	53	36	60% viên chức dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.	21	100% viên chức dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số	25
4	Tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số	61	53		60% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.	33	100% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số	61
III	CẤP XÃ							
1	Cử viên chức dân số cấp xã tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng)	159	154	129	60% viên chức dân số được bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).	0	100% viên chức dân số được bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng).	30
2	Cử viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số do Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng tổ chức	159	154	22	60% viên chức dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.	75	100% viên chức dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số.	137
3	Tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số	159	154		100% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số.	159	100% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số	159

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
IV	NHÂN VIÊN Y TẾ							
	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển	Tổng số nhân viên Y tế cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS	264		Tối thiểu 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế tuyến huyện và xã có kiến thức, kỹ năng về cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển.	240	100% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS ở tuyến huyện, xã bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển	264
V	BAN CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN VÀ XÃ							
1	Ban chỉ đạo công tác dân số cấp huyện	200 (dự kiến)	-	-	Tối thiểu 40% lãnh đạo đơn vị tuyến huyện được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao	80	Tối thiểu 80% lãnh đạo đơn vị tuyến huyện được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao	160
2	Ban chỉ đạo công tác dân số cấp xã	2684 (dự kiến)	-	-	Tối thiểu 40% lãnh đạo đơn vị tuyến xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao	1.100	Tối thiểu 80% lãnh đạo đơn vị tuyến xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao	2.200

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
VI	CỘNG TÁC VIÊN							
	Nội dung bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng		1.097		100% cộng tác viên dân số bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý	Dự kiến năm 2023 tập huấn cho 100% số cộng tác viên hiện có	100% cộng tác viên dân số bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý	Dự kiến năm 2027 tập huấn cho 100% số cộng tác viên hiện có

Phụ lục II

TỔNG HỢP DỰ TRÙ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ CÁC CẤP

*(Kèm theo Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp
trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

TT	Nội dung	Thời lượng đào tạo dự kiến	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030 (người)	Kinh phí /người /khóa	Nhu cầu đào tạo giai đoạn 2022-2030																		Nguồn kinh phí		Tổng kinh phí	Ghi chú
					Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Trung ương	Địa phương		
					Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)				
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			19	22
TỔNG CỘNG:					-	-	1.156	1.270.735	1.090	522.250	612	372.800	67	406.500	1.871	1.506.485	935	450.900	3	6.000	-	-	208.000	4.327.670	4.535.670	
I CẤP TỈNH							8	16.000	10	40.000	11	42.000	8	36.000	7	34.000	7	34.000	3	6.000	-	-	208.000		208.000	
1	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số cơ bản cho công chức dân số tuyến tỉnh	02 tháng	10	12.000				-	2	24.000	2	24.000	2	24.000	2	24.000	2	24.000							120.000	120.000
2	Lớp bồi dưỡng về công tác dân số dành cho Ban chỉ đạo công tác dân số tuyến tỉnh	5 ngày	21	2.000			3	6.000	3	6.000	4	8.000	3	6.000	3	6.000	3	6.000	2	4.000					42.000	42.000
3	Cập nhật nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho công chức tỉnh hàng năm	5 ngày	09	2.000			2	4.000	2	4.000	2	4.000	1	2.000			1	2.000	1	2.000					18.000	18.000
4	Đội ngũ báo cáo viên tuyến tỉnh tham gia tập huấn về dân số và phát triển	5 ngày	08	2.000			2	4.000	2	4.000	2	4.000	1	2.000	1	2.000									16.000	16.000
5	Bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển cho công chức tuyến tỉnh	5 ngày	6	2.000			1	2.000	1	2.000	1	2.000	1	2.000	1	2.000	1	2.000							12.000	12.000
II CẤP HUYỆN					-	-	26	124.000	26	124.000	26	124.000	24	113.000	23	101.000	12	58.000	-	-	-	-		644.000	644.000	
1	Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số	03 tháng	16	12.000			3	36.000	3	36.000	3	36.000	3	36.000	2	24.000	2	24.000							192.000	192.000

TT	Nội dung	Thời lượng đào tạo dự kiến	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030 (người)	Kinh phí /người /khóa	Nhu cầu đào tạo giai đoạn 2022-2030																		Nguồn kinh phí		Tổng kinh phí	Ghi chú			
					Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Trung ương	Địa phương					
					Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)							
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			19	22			
2	Lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II	45 ngày	35	5.500			7	38.500	7	38.500	7	38.500	5	27.500	5	27.500	4	22.000									192.500	192.500	
3	Lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	45 ngày	25	5.500			5	27.500	5	27.500	5	27.500	5	27.500	5	27.500											137.500	137.500	
4	Tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số	3 ngày	61	2.000			11	22.000	11	22.000	11	22.000	11	22.000	11	22.000	6	12.000									122.000	122.000	
III	CẤP XÃ				0	0	25	137.500	184	188.950	25	137.500	35	257.500	194	308.950	22	186.000	0	0	0	0				1.216.400	1.216.400		
1	Cử viên chức dân số cấp xã tham gia lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số	03 tháng	30	12.000									10	120.000	10	120.000	10	120.000									360.000	360.000	
2	Cử viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số do Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng tổ chức	-	137	5.500			25	137.500	25	137.500	25	137.500	25	137.500	25	137.500	12	66.000									753.500	753.500	
3	Tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số	-	Nhu cầu hàng năm tập huấn cho 159 viên chức làm công tác dân số cấp xã	-					159	51.450					159	51.450											102.900	102.900	

TT	Nội dung	Thời lượng đào tạo dự kiến	Nhu cầu đào tạo đến năm 2030 (người)	Kinh phí /người /khóa	Nhu cầu đào tạo giai đoạn 2022-2030																		Nguồn kinh phí		Tổng kinh phí	Ghi chú	
					Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Trung ương	Địa phương			
					Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (1.000 đồng)					
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			19	22	
IV	NHÂN VIÊN Y TẾ				0	0	0	0	240	84.800	0	0	0	0	0	0	264	88.400	0	0	0	0			173.200	173.200	
	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển		Nhu cầu đạt 100% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ KHHGĐ/SKSS cấp huyện, xã tập huấn					240	84.800								264	88.400							173.200	173.200	
V	BAN CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN VÀ XÃ				0	0	0	0	630	84.500	550	69.300	0	0	550	69.300	630	84.500	0	0	0	0			307.600	307.600	
1	Ban chỉ đạo công tác dân số cấp huyện	-	160					80	15.200								80	15.200							30.400	30.400	
2	Ban chỉ đạo công tác dân số cấp xã	-	2684, dự kiến đào tạo 2.200					550	69.300	550	69.300			550	69.300	550	69.300								277.200	277.200	
VI	CỘNG TÁC VIÊN				0	0	1.097	993.235	0	0	0	0	0	0	1.097	993.235	0	0	0	0	0	0			1.986.470	1.986.470	
	Nội dung bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng		Tập huấn cho CTV theo số lượng của từng địa phương				1.097	993.235						1.097	993.235										1.986.470	1.986.470	